TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08/5/2023
"V/v kiện xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh Nhàn
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Dương Thị Hồng Liên
2. Bà Nguyễn Thị Lan Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Tuyết Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới

Trong ngày 08/5/2023 tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/3/2023 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21/4/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1990. ĐKNKTT: 37 PĐP, TDP2 phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990. ĐKNKTT: TDP2, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Có đơn đề nghị xử mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 16/3/2023, được bổ sung tại bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Trần Ngọc H trình bày:

- Về tình cảm: Ngày 05/02/2018 vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, hai bên tự nguyện đăng ký kết hôn không ai ép buộc. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn về quan điểm sống, không chung sống cùng nhau từ năm 2020 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyện vọng xin được ly hôn để giải phóng cho nhau.

Tại bản tự khai, chị L trình bày: chị L và anh H là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn đầu năm 2019. Vợ chồng mới cưới nhau, sống rất hạnh phúc nhưng từ khi sinh em bé ra thì hai bên thể hiện thật tính cách của nhau. Bản thân chị không làm tròn trách nhiệm của người con dâu, người vợ đúng nghĩa. Còn anh H thì gia trưởng, bảo thủ bắt chị sống theo ý của anh ấy, nếu chị không làm theo thì anh nóng tính rồi đánh

đập chị, tuy không để lại thương tích trầm trọng nhưng làm chị tổn thương về tinh thần. Năm 2021 cả hai đã sống ly thân, ai tự lo nấy. Chị thấy cuộc sống đau khổ, chán chường nên đem con đi để giải phóng cuộc sống bế tắc này. Chị đồng ý ly hôn theo nguyện vọng đơn của anh H.

- Về con chung: Anh H và chị L cùng khai có 01 con chung: Trần Nguyễn Đức T, sinh ngày: 23/02/2019.

Chị L có nguyện vọng xin được nuôi con chung. Hiện chị khai có công việc ổn định, hai năm nay chị đã tự lực nuôi con, anh H không hề có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của anh Hcùng đồng ý giao con cho chị L nuôi dưỡng, tự nguyện đóng tiền nuôi con cho đến khi 18 tuổi mà không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh chị cùng khai vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến lấy lời khai, tiến hành phiên kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng chị L không đến toà án mà chỉ làm bản tự khai, đơn xin xử vắng mặt (có xác nhận của chính quyền địa phương) gửi đến Toà án qua đường bưu điện. Do đó vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Ngọc H có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Toà án thụ lý giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; là nơi bị đơn chị Nguyễn Thị L có địa chỉ ĐKNKTT: phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Sau khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án để làm bản tự khai. Tòa án tiến hành thông báo về phiên hòa giải và tiếp cận chứng cứ theo quy định nhưng chị L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó vụ án thuộc trường hợp hoà giải không được nên ngày 08/5/2023 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định xét xử số 74/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/4/2023. Toà án xét xử vắng mặt chị L theo Điều 227, 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Ngọc Hvà chị Nguyễn Thị L đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp, đáng lẽ ra anh, chị phải biết thương yêu, quý trọng chăm sóc lẫn nhau, nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc. Nhưng anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững mà lại để xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không hợp nhau về tính cách, thiếu thông cảm chia sẽ những khó khăn trong cuộc sống, hơn nữa bất đồng trong cách sống, không tìm được tiếng nói chung sau đó để mặc cuộc sống gia đình, sống ly thân, ai lo việc nấy không quan tâm gì đến nhau. Anh chị đều thừa nhận mâu thuẫn của vợ chồng là có, anh chị cũng đã tìm cách giải quyết mâu thuẫn rất nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh H cho rằng mâu thuẫn là do quan điểm sống khác biệt, còn chị cho rằng anh gia trưởng, hay đánh chị và bản thân chị cũng không làm tròn trách nhiệm của người con dâu, trách nhiệm của người vợ. Hiện cả hai đã sống ly thân, anh chị đều không mong muốn việc toà án hoà giải đoàn tụ mà mong muốn giải quyết ly hôn. Điều đó thể hiện rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục, tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên cần thiết phải cho anh H được ly hôn chị L là hoàn toàn phù hợp với quy định tại điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh H và chị L cùng khai có 01 con chung: Trần Nguyễn Đức T, sinh ngày: 23/02/2019.

Xét hiện chị L đang trực tiếp nuôi cháu Th và cả hai đều thống nhất để chị L tiếp tục trực tiếp nuôi con nên HĐXX thấy giao con cho chị L trực tiếp nuôi là phù hợp, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên cần ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị khai không có và không yêu cầu phân chia tài sản nên HĐXX không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình tuyên xử cho anh Trần Ngọc H được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, xử: Giao 01 con chung Trần Nguyễn Đức T, sinh ngày: 23/02/2019 cho chị Nguyễn Thị L chăm sóc nuôi dưỡng.

Người không trực triếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 BLTTDS và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, xử: Buộc anh Trần Ngọc H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn. Số tiền anh phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo Biên lai số AA/2021/0001466 ngày 23 tháng 3 năm 2023.

Án xử công khai, nguyên đơn và bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nếu vắng mặt có quyền kháng cáo trong thuời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhân:
- *TAND tỉnh Quảng Bình;*
- *VKSND TP Đồng Hới;*
- *Chi cục THADS Đồng Hới;*
- *UBND phường Hải Đình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *lưu án;*

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**